

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ TIN HỌC QUỐC TẾ

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ TIN HỌC QUỐC TẾ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: INTERNATIONAL INFORMATION TECHNOLOGY INVESTMENT AND DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: IIT IAD., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108839961

3. Ngày thành lập: 31/07/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 05 ngõ 260 Phố chợ Khâm Thiên, Phường Trung Phụng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email: thanhdong.nd18@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
2.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
3.	Lập trình máy vi tính Chi tiết: Thiết kế Website;	6201
4.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: Dịch vụ thương mại điện tử;	4791
5.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
6.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
7.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
8.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
9.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa; - Môi giới mua bán hàng hóa.	4610
10.	Cổng thông tin (Loại trừ hoạt động báo chí)	6312
11.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
12.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; Dạy máy tính.	8559
13.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
14.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560

15.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
16.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Đại lý dịch vụ viễn thông; - Dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng; - Dịch vụ truyền số liệu (trừ loại nhà nước cầm); - Cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký điện tử.	6399(Chính)
17.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
18.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
19.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
20.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
21.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
22.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
23.	Quảng cáo	7310
24.	Xuất bản phần mềm	5820
25.	In ấn	1811
26.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
27.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
28.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
29.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
30.	Bốc xếp hàng hóa	5224
31.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
32.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (TRừ hoạt động vận tải hàng không)	5229
33.	Chuyển phát	5320
34.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
35.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
36.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
37.	Xây dựng công trình điện	4221
38.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
39.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
40.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
41.	Xây dựng công trình thủy	4291
42.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
43.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
44.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
45.	Phá dỡ	4311
46.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
47.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

48.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
49.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
50.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
51.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
52.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
53.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
54.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
55.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
56.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
57.	Bán buôn thực phẩm	4632
58.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
59.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
60.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất	6820
61.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu -Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRỊNH THỊ NGÀ	Thôn Trung, Xã Yên Dương, Huyện ý Yên, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	1.000.000.000	20,000	036181005368	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	10.000	1.000.000.000	20,000		
2	ĐIỀU HOÀNG ANH	Thôn Cổ Liêu, Xã Yên Xá, Huyện ý Yên, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	2.000.000.000	40,000	014082000070	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	20.000	2.000.000.000	40,000		

3	NGUYỄN VĂN ĐỒNG	Thôn Trung, Xã Yên Dương, Huyện ý Yên, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	2.000.000.000	40,000	036081002266
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	20.000	2.000.000.000	40,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN ĐỒNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 26/03/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 036081002266

Ngày cấp: 20/04/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát DKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Trung, Xã Yên Dương, Huyện ý Yên, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Phòng 55A E4 Tập thể Đại học Y Hà Nội, Phường Khương Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội